

V, ngày 25 tháng 02 năm 2022

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện M, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Hoài A sinh ngày 17/01/2015 và cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 16/10/2017 là con của chị H và anh T. Người giám hộ cho cháu A, cháu H là chị H, anh T.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: **Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T** có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoài A sinh ngày 17/01/2015 và cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 16/10/2017. Hiện nay hai cháu đang ở với anh T. Anh T và chị H thỏa thuận giao các con cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị H có nghĩa vụ thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng) cho hai cháu, bắt đầu từ ngày 01/3/2022.

Chị H có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức và các vấn đề khác: Chị H và anh T không có gì liên quan đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện chịu 150.000.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011581 ngày 24 tháng 11 năm 2021, chị H đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị H tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự
- Viện kiểm sát huyện V
- Chi cục THA huyện V
- UBND xã Tân Quang
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN

Phạm Văn Trung